

# Hướng dẫn thao tác với CSDL MySQL – Registration

## Giáo viên: Nguyễn Hùng Cường

### Bước 1: Tạo Java Application

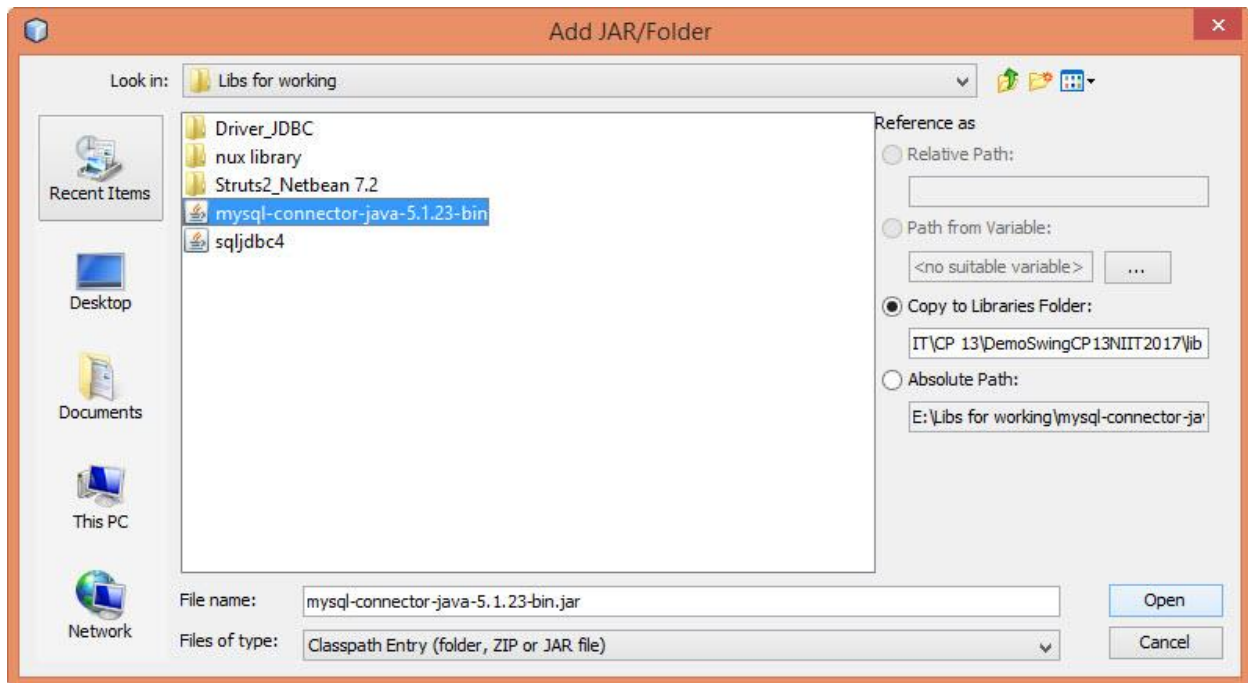
Mở một trình soạn thảo Java (ở đây là NetBeans IDE), tạo mới một ứng dụng Java. Đặt tên và chọn đường dẫn thư mục chứa ứng dụng vừa tạo. Tiếp theo ta thiết kế giao diện để thực hiện thêm mới dữ liệu.



The screenshot shows a Java application window with a light gray background. It contains three text input fields stacked vertically. The first field is labeled 'Tên đăng nhập:' (Username), the second is labeled 'Mật khẩu:' (Password), and the third is labeled 'Quyền:' (Permission). Below these fields is a button labeled 'Thêm mới' (Add new).

Chú ý: Ở đây ta cần tạo sẵn CSDL và bảng. Trong bài này, ta đã tạo sẵn CSDL có tên là quanlysach, và tạo một bảng với tên là account (username, password, permission).

Tiếp theo, ta click phải chuột lên Project, chọn Properties, rồi ta add thư viện JDBC vào trong Project như hình bên dưới.



## Bước 2: Viết mã kết nối CSDL

Sau khi đã viết mã xong, ta xử lý sự kiện click cho button, để kết nối và thao tác với CSDL, ở đây mỗi khi ta nhập dữ liệu vào form rồi click lên Button, dữ liệu sẽ được lưu vào bảng trong CSDL.

```
private void btnRegistrationActionPerformed(java.awt.event.ActionEvent evt) {
    try {
        ///load driver
        Class.forName("com.mysql.jdbc.Driver");
        //mo ket noi den CSDL
        Connection conn = DriverManager.getConnection
            ("jdbc:mysql://localhost:3306/quanlysach","root", "");

        String username = txtUsername.getText();
        int permission = Integer.parseInt(txtPermission.getText());
        String password = txtPassword.getText();

        String sql = "insert into account (username, password, permission) values (?, ?, ?)";
        int index = 0;
        PreparedStatement pre = conn.prepareStatement(sql);
        pre.setString(++index, username);
        pre.setString(++index, password);
        pre.setInt(++index, permission);
        //thuc thi cau lenh sql
        int records = pre.executeUpdate();
    }
}
```

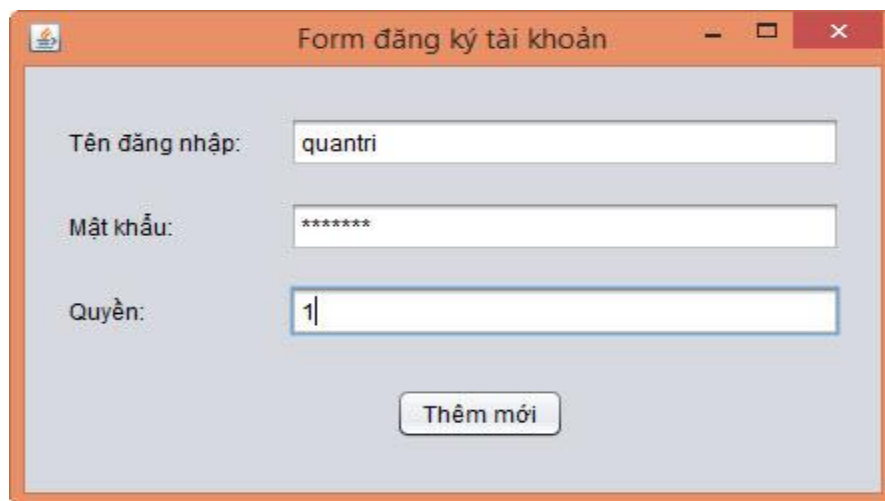
```

        if(records > 0) {
            JOptionPane.showMessageDialog(this, "Bạn đã đăng ký thành công !");
        } else {
            JOptionPane.showMessageDialog(this, "Bạn đã đăng ký thất bại !");
        }
    } catch(Exception e) {
        e.printStackTrace();
    }
}

```

### Bước 3: Thực thi chương trình và xem kết quả

Sau khi đã viết mã xong, hãy thực thi chương trình. Đầu tiên ta nhập dữ liệu vào form nhập liệu, rồi click lên button Thêm mới.






















Sau khi click xong, dữ liệu sẽ được lưu vào trong bảng CSDL. Chương trình thông báo thành công.



Ta nên mở CSDL ra kiểm tra, ta thấy bản ghi mới đã được thêm vào bảng trong CSDL như hình bên dưới.

+ Options

|                          |  | username   | password     | permission |
|--------------------------|--|------------|--------------|------------|
| <input type="checkbox"/> |  Click the drop-down arrow to toggle column's visibility  |            | 1            | 1          |
| <input type="checkbox"/> |  Edit  Copy  Delete | admin      | admin        | 1          |
| <input type="checkbox"/> |  Edit  Copy  Delete | lamham     | xxx          | 0          |
| <input type="checkbox"/> |  Edit  Copy  Delete | longcongty | bananhlolong | 69         |
| <input type="checkbox"/> |  Edit  Copy  Delete | mod        | quanly       | 1          |
| <input type="checkbox"/> |  Edit  Copy  Delete | quantri    | quantri      | 1          |
| <input type="checkbox"/> |  Edit  Copy  Delete | tony       | 123          | 1          |